

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**



**ĐỒ THU TRANG**

**PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH QUẢNG NINH**  
**TRONG XU THẾ HỘI NHẬP**

**Chuyên ngành: ĐỊA LÝ HỌC**

**Mã số: 60.31.95**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ ĐỊA LÝ HỌC**

**Người hướng dẫn khoa học:**  
**PGS.TS. NGUYỄN MINH TUỆ**

**Thái Nguyên – 2011**

## LỜI CẢM ƠN

Trước tiên, em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý thầy cô khoa Địa lý – trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, quý thầy cô khoa Địa lý – trường Đại học Sư phạm Hà Nội là những người đã trực tiếp dạy bảo em trong suốt quá trình học tập vừa qua.

Em cũng xin cảm ơn Khoa Sau đại học trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên đã tạo điều kiện giúp em hoàn thành khóa học này. Cảm ơn Thư viện trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên đã trang bị cho em những tài liệu cần thiết phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu.

Xin bày tỏ lòng biết ơn đến các cơ quan ban ngành: Ủy ban nhân dân, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên – Môi trường, Ban quản lý vịnh Hạ Long, Chi cục Thống kê, Thư viện tỉnh Quảng Ninh đã cung cấp những tư liệu thiết yếu phục vụ trực tiếp cho việc nghiên cứu đề tài này.

Trên hết, em xin được bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đến PGS. TS Nguyễn Minh Tuệ người đã tận tình chỉ bảo, định hướng khoa học và trực tiếp hướng dẫn em hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

Và cuối cùng, xin gửi lời biết ơn bố mẹ, cảm ơn các đồng nghiệp, bạn bè đã luôn đồng hành giúp đỡ em trong suốt quá trình học tập và thực hiện luận văn.

Mặc dù, đã có những nỗ lực nhất định, nhưng do hạn chế nghiên cứu của bản thân và ảnh hưởng của điều kiện khách quan, đề tài sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Em xin kính mong nhận được sự cảm thông và chỉ dạy tận tình của Quý thầy cô và các bạn.

*Thái Nguyên, 6/8/2011*

**Học viên**

**Đỗ Thu Trang**

## MỤC LỤC

Trang phụ bìa .....	i
Lời cảm ơn .....	ii
Mục lục.....	iii
Danh mục bảng biểu .....	vi
Danh mục các từ viết tắt.....	vii
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Mục đích, nhiệm vụ và giới hạn đề tài.....	2
2.1. Mục đích.....	2
2.2. Nhiệm vụ.....	2
2.3. Giới hạn và phạm vi đề tài .....	3
2.4. Lịch sử nghiên cứu đề tài .....	3
3. Quan điểm và phương pháp nghiên cứu .....	6
3.1. Quan điểm nghiên cứu .....	6
3.2. Phương pháp nghiên cứu.....	7
4. Những đóng góp chính của luận văn .....	9
5. Cấu trúc luận văn .....	9
<b>PHẦN NỘI DUNG</b> .....	<b>10</b>
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ XU THẾ HỘI NHẬP</b> .....	<b>10</b>
1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	10
1.1.1. Các khái niệm về du lịch.....	10
1.1.2. Chức năng của du lịch.....	14
1.1.3. Những nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển du lịch .....	15
1.1.4. Các hình thức tổ chức lãnh thổ du lịch .....	25
1.1.5. Phát triển du lịch trong xu thế hội nhập.....	27

1.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN .....	30
1.2.1. Thực tiễn phát triển du lịch ở Việt Nam .....	30
1.2.2. Thực tiễn phát triển du lịch vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc .....	32
1.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG .....	35
<b>CHƯƠNG 2: TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH QUẢNG NINH...</b>	<b>36</b>
2.1. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, PHẠM VI LÃNH THỔ .....	36
2.2. TÀI NGUYÊN DU LỊCH .....	37
2.2.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên .....	37
2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn .....	46
2.3. CƠ SỞ HẠ TẦNG .....	52
2.3.1. Hệ thống giao thông vận tải .....	52
2.3.2. Hệ thống bưu chính viễn thông .....	54
2.3.3. Hệ thống điện .....	55
2.3.4. Hệ thống cấp thoát nước .....	56
2.4. ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ, DÂN TỘC .....	57
2.5. ĐƯỜNG LỐI CHÍNH SÁCH .....	57
2.6. HỢP TÁC ĐẦU TƯ .....	58
2.7. ĐÁNH GIÁ CHUNG .....	59
<b>CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH QUẢNG NINH TRONG XU THẾ HỘI NHẬP .....</b>	<b>61</b>
3.1. KHÁI QUÁT CHUNG .....	61
3.2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH THEO NGÀNH .....	62
3.2.1. Khách du lịch .....	62
3.1.2. Thực trạng cơ sở vật chất kỹ thuật trong ngành du lịch .....	67
3.1.3. Doanh thu du lịch .....	72
3.1.4. Lao động trong ngành du lịch .....	75

3.1.5. Tổ chức quản lý du lịch.....	76
3.2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH THEO LÃNH THỔ.....	77
3.2.1. Các điểm du lịch.....	78
3.2.2. Các tuyến du lịch.....	84
3.2.3. Các cụm du lịch.....	86
3.2.4. Trung tâm du lịch Hạ Long.....	88
3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG.....	90
<b>CHƯƠNG 4: ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH QUẢNG NINH.....</b>	<b>93</b>
4.1. CÁC QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG NINH....	93
4.1.1. Quan điểm chỉ đạo .....	93
4.1.2. Mục tiêu phát triển du lịch đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 ....	94
4.2. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH QUẢNG NINH ....	102
4.2.1. Các giải pháp chung.....	102
4.2.2. Một số giải pháp cụ thể.....	104
<b>PHẦN KẾT LUẬN.....</b>	<b>112</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>116</b>

## DANH MỤC BẢNG, BIỂU

### I. Danh mục bản đồ

- 1, Bản đồ hành chính tỉnh Quảng Ninh
2. Bản đồ tài nguyên du lịch tỉnh Quảng Ninh
3. Bản đồ hiện trạng phát triển du lịch tỉnh Quảng Ninh

### II. Danh mục bảng số liệu

Bảng 3.1: Vị trí và vai trò của du lịch trong cơ cấu kinh tế Quảng Ninh giai đoạn 2000 - 2009.....	62
Bảng 3.2: Nguồn khách du lịch đến Quảng Ninh giai đoạn 2000 - 2010.....	63
Bảng 3.3: Thống kê cơ sở lưu trú du lịch tỉnh Quảng Ninh từ năm 2001 đến 2009 ..	69
Bảng 3.4: Hiện trạng lao động ngành du lịch Quảng Ninh giai đoạn 2001-2010.....	77
Bảng 4.1: Dự báo khách du lịch Quảng Ninh.....	95
Bảng 4.2: Dự báo doanh thu du lịch Quảng Ninh.....	96
Bảng 4.3: Dự báo nhu cầu cơ sở lưu trú du lịch Quảng Ninh.....	96
Bảng 4.4: Dự báo nhu cầu lao động du lịch Quảng Ninh.....	97

### III. Danh mục biểu đồ

Biểu đồ 3.1: Tổng lượt khách du lịch đến Quảng Ninh giai đoạn 2000 – 2010 ..	64
Biểu đồ 3.2: Cơ cấu nguồn khách du lịch đến Quảng Ninh giai đoạn 2000 – 2010.....	65
Biểu đồ 3.3: Doanh thu từ du lịch Quảng Ninh giai đoạn 2000 – 2010 .....	74
Biểu đồ 3.4: Cơ cấu doanh thu du lịch Quảng Ninh năm 2000 và 2010 .....	75

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

1. APEC : Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương
2. ASEAN : Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
3. ASEANTA : Hiệp hội du lịch Đông Nam Á
4. EU : Liên Minh châu Âu
5. PATA : Hiệp hội du lịch châu Á - Thái Bình Dương
6. UNESCO : Tổ chức Giáo dục, khoa học và văn hoá Liên Hiệp quốc
7. UNWTO : Tổ chức du lịch thế giới
8. WTO : Tổ chức thương mại thế giới

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Năm 2010 là năm phục hồi của ngành du lịch thế giới. Theo Tổ chức du lịch thế giới thuộc Liên hợp quốc (UNWTO) năm 2010, số du khách quốc tế đạt khoảng 1 tỷ người. UNWTO cũng nhận định, du lịch và lữ hành đã trở thành một trong những ngành lớn nhất thế giới tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy kinh tế toàn cầu. Ngoài nhận định về tình hình du lịch thế giới năm 2010, UNWTO cũng vừa công bố dự báo “Tầm nhìn Du lịch 2020”, trong đó khẳng định du lịch thế giới sẽ liên tục tăng trưởng và sẽ đạt số khách du lịch quốc tế 1,6 tỷ lượt người vào năm 2020. UNWTO đã dự báo các khu vực hút khách du lịch quốc tế lớn nhất vào năm 2020 sẽ là châu Âu, châu Á, châu Mỹ, tiếp sau là châu Phi, Trung Đông. Trong đó, châu Á là khu vực được kỳ vọng sẽ tiếp tục bật dậy mạnh mẽ nhất.

Việt Nam có điều kiện địa lý tự nhiên và tiềm năng du lịch phong phú, hấp dẫn về vẻ đẹp sinh thái tự nhiên, nền văn hoá đa dạng và truyền thống lịch sử lâu đời. Được đánh giá là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, có khả năng cạnh tranh cao, du lịch Việt Nam đã tích cực hội nhập và mở cửa, và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Du lịch là một trong ít ngành kinh tế ở nước ta mang lại nguồn thu trên 2 tỷ USD/năm. Hơn 10 năm trước, du lịch Việt Nam đứng vào hàng thấp nhất khu vực, nhưng đến nay khoảng cách này đã được rút ngắn, đã đuổi kịp và vượt Philippin, chỉ còn đứng sau Malaysia, Singapore, Thái Lan và Indonesia. Theo UNWTO, hiện nay Việt Nam là một trong những nước có tốc độ tăng trưởng du lịch cao nhất khu vực và thế giới. Năm 2004, Du lịch Việt Nam được Hội đồng Du lịch và Lữ hành thế giới xếp thứ 7 thế giới về tăng trưởng lượng khách trong số 174 nước; Việt Nam được xếp vào nhóm 10 điểm đến hàng đầu thế giới.



Quảng Ninh – vùng đất địa đầu Tổ quốc đã từ lâu được rất nhiều du khách trong và ngoài nước biết đến với các địa danh nổi tiếng như vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long, bãi tắm Trà Cổ, khu di tích lịch sử và danh thắng Yên Tử, chùa Quỳnh Lâm, đền Cửa Ông... Nhiều du khách mong muốn trong đời một lần được đến với Quảng Ninh để thưởng thức thắng cảnh thiên nhiên và những di tích lịch sử văn hóa mà bao thế hệ con người nơi đây tạo dựng nên.

Với những lợi thế về tài nguyên du lịch, trong những năm qua ngành du lịch Quảng Ninh đã có những bước phát triển nhanh chóng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch không ngừng được hoàn thiện, các di tích lịch sử và các thắng cảnh tự nhiên cũng được trùng tu, tôn tạo để khai thác phục vụ du lịch. Tuy nhiên sự phát triển du lịch Quảng Ninh thời gian qua chưa tương xứng với tiềm năng và những lợi thế, còn mang tính riêng lẻ chưa tạo được sự gắn kết hữu cơ giữa các khu vực. Du khách đến với Quảng Ninh hầu như chỉ đến với Hạ Long, trong khi đó một số khu vực khác thì chưa được quan tâm đúng mức.

Xuất phát từ những lý do trên, với mong muốn đóng góp cho sự phát triển du lịch tỉnh nhà, nhằm thúc đẩy ngành du lịch Quảng Ninh bắt kịp xu thế hội nhập của cả nước và thế giới; tôi lựa chọn đề tài: “***Phát triển du lịch tỉnh Quảng Ninh trong xu thế hội nhập***”.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ và giới hạn đề tài**

### ***2.1. Mục đích***

Vận dụng có chọn lọc cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển du lịch trên thế giới và Việt Nam vào địa bàn tỉnh Quảng Ninh nhằm đánh giá tiềm năng phát triển du lịch, kết quả hoạt động du lịch của tỉnh, từ đó đề xuất được một số giải pháp để thúc đẩy sự phát triển của du lịch tỉnh Quảng Ninh trong xu thế hội nhập.

### ***2.2. Nhiệm vụ***

- Tổng quan những vấn đề lý luận, vấn đề thực tiễn về phát triển du lịch và xu thế hội nhập.

- Đánh giá những tiềm năng chủ yếu cho phát triển du lịch ở tỉnh Quảng Ninh.

- Phân tích thực trạng, kết quả hoạt động du lịch trong xu thế hội nhập và việc khai thác các điểm, tuyến, cụm du lịch trên địa bàn.

- Đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm phát triển du lịch Quảng Ninh đến năm 2020 đạt hiệu quả cao và bền vững.

### **2.3. Giới hạn và phạm vi đề tài**

- Về nội dung: đề tài tập trung đánh giá tài nguyên du lịch, kết quả hoạt động du lịch theo hai khía cạnh ngành và lãnh thổ

- Về phạm vi không gian: phạm vi nghiên cứu đề tài là toàn bộ tỉnh Quảng Ninh. Bên cạnh đó có sự phân tích cụ thể vào các điểm, tuyến, cụm du lịch, trung tâm du lịch có ý nghĩa quan trọng của tỉnh; chú ý tới mối quan hệ của địa bàn nghiên cứu với các tỉnh lân cận.

- Về thời gian: đề tài chủ yếu nghiên cứu giai đoạn 2000 – 2010, giải pháp phát triển đến năm 2020.

### **2.4. Lịch sử nghiên cứu đề tài**

#### **2.4.1. Trên thế giới**

Từ khi du lịch xuất hiện và khẳng định được vai trò, vị trí của mình trong đời sống kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, khu vực; du lịch và ngành địa lý du lịch đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều nhà khoa học trên thế giới dưới nhiều khía cạnh và mức độ khác nhau.

Một trong những khía cạnh đầu tiên là nghiên cứu các yếu tố tác thành và các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động du lịch. Những công trình nghiên cứu đầu tiên về du lịch có tầm quan trọng trên thế giới có thể kể đến là những nghiên cứu đầu tiên về các loại hình du lịch, khảo sát về vai trò lãnh thổ, lịch sử, những nhân tố ảnh hưởng chính đến hoạt động du lịch... của Poser (1939), Christaller (1955)... được tiến hành ở Đức năm 1930. Tiếp theo đó là các công trình đánh giá các thể tổng hợp tự nhiên phục vụ giải trí của Mukhina